

Số: 950/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 928/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

1 - Anh Mai Văn L, sinh năm 1996; Căn cước công dân xxxx9600xxxx do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/06/2020.

HKTT và nơi ở : Xóm T, thôn T, xã N, huyện N, tỉnh N.

2 - Chị Ngô Thị T, sinh năm 1999; Căn cước công dân xxxx9900xxxx do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 14/11/2016

HKTT và nơi ở : Xóm T, thôn T, xã N, huyện N, tỉnh N; Nơi làm việc: 54 phố LG, quận Ba Đình, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Ngô Thị T và anh Mai Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/2018 tại UBND xã N, huyện, tỉnh N. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Ngô Thị T và anh Mai Văn L yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 14/12/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Ngô Thị T và anh Mai Văn L xác nhận quá trình chung sống Vợ chồng có 01 con chung cháu Mai Gia B, sinh ngày 15/2/2019. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Mai Gia B. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Mai Văn L đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Ngô Thị T và anh Mai Văn L xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Ngô Thị T và anh Mai Văn L xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Ngô Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Ngô Thị T và anh Mai Văn L

- Về con chung: Chị Ngô Thị T và anh Mai Văn L xác nhận quá trình chung sống Vợ chồng có 01 con chung cháu Mai Gia B, sinh ngày 15/2/2019. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Mai Gia B. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Mai Văn L đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị Ngô Thị T và anh Mai Văn L không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Ngô Thị T và anh Mai Văn L không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ngô Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002767 ngày 07/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt